

Thời hạn nhận báo cáo: hàng năm
Năm thống kê báo cáo: tính từ 01/01 đến 31/12 năm sử dụng NSNN niên độ 2023

Phụ lục 01-DSTC: Danh sách tổ chức thực hiện xử lý theo Chỉ thị số 22/CT-TTg

TT	Tên đơn vị/Tổ chức	Số đề nghị xử lý	Nội dung kết luận của Thanh tra, kiểm toán (Văn bản số, ngày, tháng, năm)	Số đã xử lý (nêu rõ nội dung, hình thức xử lý)	Số đang xử lý (nêu rõ lý do, dự kiến thời gian hoàn thành)	Số chưa xử lý (nêu rõ lý do, dự kiến thời gian thực hiện)	Ghi chú
A	Năm 2023						
I	Bộ, ngành, cơ quan Trung ương						
1	Cấp Tổng cục						
	...						
2	Cấp Vụ, Cục						
	...						
3	Đơn vị sự nghiệp công lập						
	...						
4	Khác						
II	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương						
1	Sở, ban, ngành và đương đương						
	...						
2	Cấp huyện, xã						
	...						
3	Đơn vị sự nghiệp công lập						
	...						
4	Khác						
B	Năm 2024						
	... (tương tự năm 2023)						
C	Năm 2025						
	... (tương tự năm 2023)						

NGƯỜI LẬP BIỂU
Ký tên, đóng dấu

.....,ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)

Phụ lục số 01: Tổng hợp danh sách tổ chức có vi phạm trong quản lý, sử dụng thu, chi ngân sách, viện trợ, vay, trả nợ, quản lý, sử dụng tài sản công niên độ 2023 theo Kết luận của cơ quan có thẩm quyền trong các năm 2023, 2024, 2025. Năm 2025, lưu ý mốc thời gian sắp xếp tổ chức bộ máy 01/3/2025 và 01/7/2025.

Thời hạn nhận báo cáo: hàng năm
Năm thống kê báo cáo: tính từ 01/01 đến 31/12 năm sử dụng NSNN niên độ 2023

Phụ lục 02-DSCN: Danh sách cá nhân thực hiện xử lý theo Chỉ thị số 22/CT-TTg

TT	Tên đơn vị/cá nhân	Số đề nghị xử lý	Nội dung kết luận của Thanh tra, kiểm toán (Văn bản số, ngày, tháng, năm)	Số đã xử lý (nêu rõ nội dung, hình thức xử lý)	Số đang xử lý (nêu rõ lý do, dự kiến thời gian hoàn thành)	Số chưa xử lý (nêu rõ lý do, dự kiến thời gian thực hiện)	Ghi chú
A	Năm 2023						
I	Bộ, ngành, cơ quan Trung ương						
1	Cấp Tổng cục						
	Họ và tên, chức vụ, chức danh...						
2	Cấp Vụ, Cục						
	Họ và tên, chức vụ, chức danh...						
3	Đơn vị sự nghiệp công lập						
	Họ và tên, chức vụ, chức danh...						
4	Khác						
II	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương						
1	Sở, ban, ngành và đương đương						
	Họ và tên, chức vụ, chức danh...						
2	Cấp huyện, xã						
	Họ và tên, chức vụ, chức danh...						
3	Đơn vị sự nghiệp công lập						
	Họ và tên, chức vụ, chức danh...						
4	Khác						
B	Năm 2024						
	... (tương tự năm 2023)						
C	Năm 2025						
	... (tương tự năm 2023)						

NGƯỜI LẬP BIỂU
Ký tên, đóng dấu

.....,ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(ký, đóng dấu)

Phụ lục số 02: Tổng hợp danh sách cá nhân có vi phạm trong quản lý, sử dụng thu, chi ngân sách, viện trợ, vay, trả nợ, quản lý, sử dụng tài sản công niên độ 2023 theo Kết luận của cơ quan có thẩm quyền trong các năm 2023, 2024, 2025.
Năm 2025, lưu ý mốc thời gian sắp xếp tổ chức bộ máy 01/3/2025 và 01/7/2025.

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Họ và tên	Chức danh, chức vụ (nếu có)	Ngạch công chức đang giữ-mã ngạch	Hành vi vi phạm				Các hình thức kỷ luật						Khiếu nại, giải quyết khiếu nại		Chuyển cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, xử lý về hình sự		Ghi chú
					Vi phạm liên quan đến công tác tổ chức cán bộ	Vi phạm liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng	Vi phạm liên quan đến quản lý thu, chi tài chính - ngân sách	Vi phạm khác (ghi rõ)	Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Giáng chức	Cách chức	Buộc thôi việc	Khiếu nại	Kết quả khiếu nại	Số trong giai đoạn điều tra, truy tố	Số bị kết án (bản án quyết định đã có hiệu lực của Toàn án	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Bộ, ngành, cơ quan Trung ương																		
1	Cấp Tổng cục (nếu có)																		
2	Cấp Cục, Vụ																		
3	Khác																		
II	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương																		
1	Sở, ban, ngành và đương đương																		
2	Cấp huyện (nếu có)																		
3	Cấp xã																		
3	Khác																		
	Tổng, trong đó																		
	Tổng số công chức hiện có (người)																		
	Tổng số người vi phạm năm báo cáo																		
	Tổng số người vi phạm năm báo cáo trước liền kề																		
	So sánh năm báo cáo/năm báo cáo liền kề (%)																		

NGƯỜI LẬP BẢNG

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ghi chú:
- Tại cột 20 ghi rõ trường giải quyết kéo dài (nếu có).
- Cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể số lượng công chức bị xử lý kỷ luật trong năm 2025 (nếu có).
- Năm 2025, lưu ý mốc thời gian sắp xếp tổ chức bộ máy 01/3/2025 và 01/7/2025.

Phụ lục 04-KLVC: Biểu mẫu kỷ luật viên chức hằng năm: BM-KLVC
Thời hạn nhận báo cáo: hàng năm
Năm thống kê báo cáo: tính từ 01/01 đến 31/12

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác	Họ và tên	Chức danh, chức vụ (nếu có)	Chức danh nghề nghiệp viên chức đang giữ-mã ngạch	Hành vi vi phạm				Các hình thức kỷ luật				Khiếu nại, giải quyết khiếu nại		Chuyển cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, xử lý về hình sự		Ghi chú
					Vi phạm liên quan đến quản lý viên chức	Vi phạm liên quan đến thi đua, khen thưởng	Vi phạm liên quan đến quản lý thu, chi tài chính - ngân sách	Vi phạm khác (ghi rõ)	Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Buộc thôi việc	Khiếu nại	Kết quả khiếu nại	Số trong giai đoạn điều tra, truy tố	Số bị kết án (bản án quyết định đã có hiệu lực của Toàn án	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Bộ, ngành, cơ quan Trung ương																
1	Cấp Tổng cục (nếu có)																
2	Cấp Cục, Vụ, Viện																
3	Khác																
II	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương																
1	Sở, ban, ngành và đương đương																
2	Cấp huyện (nếu có)																
2	Cấp xã																
3	Khác																
III	Loại hình ĐVSN																
1	Đơn vị tự chủ 100%																
2	Đơn vị chưa tự chủ																
	- Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên																
	- Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên																
	- Đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo																
3	Khác																
	Tổng, trong đó																
	Tổng số viên chức hiện có (người)																
	Tổng số người vi phạm năm báo cáo																
	Tổng số người vi phạm năm báo cáo năm trước liền kề																
	So sánh năm báo cáo/năm báo cáo liền kề (%)																

NGƯỜI LẬP BẢNG

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ghi chú:
- Tại cột 18 ghi rõ trường giải quyết kéo dài (nếu có).
- Cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể số lượng viên chức bị xử lý kỷ luật trong năm 2025 (nếu có).
- Năm 2025, lưu ý mốc thời gian sắp xếp tổ chức bộ máy 01/3/2025 và 01/7/2025.

BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Phụ lục 05-KLCBCCX-H: Biểu mẫu kỷ luật cán bộ, công chức,
viên chức hằng năm: BM-KLCBCCX-H

Thời hạn nhận báo cáo: hằng năm
Năm thống kê báo cáo: tính từ 01/01 đến 31/12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGHỈ HƯU
BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT CÁC CẤP NĂM 2025

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng cộng	Các hình thức kỷ luật chính quyền								Các hình thức kỷ luật Đảng				Hành vi vi phạm						Ghi chú
			Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Giáng chức	Cách chức	Miễn nhiệm	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc	Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ	Vi phạm do cố hành vi tham nhũng	Vi phạm liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Vi phạm liên quan công tác cán bộ	Vi phạm liên quan khen thưởng	Vi phạm liên quan đến quản lý thu, chi tài chính - ngân sách	Vi phạm khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	I. Cán bộ, công chức cấp xã																				
	Cán bộ cấp xã																				
	Công chức cấp xã																				
	Viên chức cấp xã																				
	II. Cán bộ, Công chức, viên chức nghỉ hưu																				
	Cán bộ																				
	Công chức																				
	Viên chức																				

NGƯỜI LẬP BẢNG

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ghi chú:
- Cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể số lượng cán bộ, công chức, viên chức từ cấp xã trở lên đã nghỉ hưu bị xử lý kỷ luật trong năm 2025 (nếu có).
- Năm 2025, lưu ý mốc thời gian sắp xếp tổ chức bộ máy 01/3/2025 và 01/7/2025.